

KHÔNG THỂ NÀO QUÊN

*L*ời ngỏ: Khi tôi bắt đầu bài viết này, thì trên trang báo tin tức của Trường đang điểm thời gian còn lại từ giờ phút này cho đến ngày kỷ niệm 50 thành lập Trường (5-10-2012) chỉ còn 37 ngày 7 giờ 42 phút 34 giây. Tuy biết rằng đã quá hạn nộp bài, nhưng tôi vẫn cố viết bài này, vì tôi muốn bày tỏ những cảm xúc về một giai đoạn phát triển của Trường “Mười năm đầu thời kỳ đổi mới (1986-1996)”, mà tôi KHÔNG THỂ NÀO QUÊN.

Tôi muốn nhắc đến HỆ ĐÀO TẠO MỞ RỘNG (từ 1988 đến 1995) với ý muốn viết đậm nét hơn về vai trò của nó vào những trang sử phát triển của Trường.

HỆ ĐÀO TẠO MỞ RỘNG VÀ TÁC DỤNG LỊCH SỬ CỦA NÓ

Trong bài “44 năm xây dựng - khẳng định và phát triển”(*) có đoạn viết về hệ đào tạo mở rộng: “Hưởng ứng chủ trương xã hội hóa của nhà nước, năm 1988, hệ đào tạo ngoài chính quy, lúc đó gọi là hệ mở rộng đã ra đời”.

Có thể khẳng định rằng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trường đã khởi xướng và cho ra đời hệ đào tạo mới, là trường đi đầu trong việc mở các hoạt động đào tạo ngoài chính quy.

Sau năm 1988, nghĩa là sau khi hệ đại học mở rộng ra đời từ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, bắt đầu có nhiều trường đại học dân lập được Bộ Giáo dục & Đào tạo quyết định cho thành lập ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác trong cả nước. Ở đây tôi muốn nêu cái mốc lịch sử mà hệ thống trường dân lập, trường tư được hình thành, chứ không chỉ nhằm đề cao, tôn vinh Trường ta. Thật ra, khái niệm ĐẠI HỌC MỞ đã có trước đó, được các kiến trúc sư của các đề án phát triển và đổi mới giáo dục đại học Việt Nam trình bày trong các lớp chuyên đề về sư phạm được tổ chức trong những năm 1984-1985. Nhưng từ khái niệm, tư duy đại học mở đến hiện thực hình thành đại học mở quả là có sự bất ngờ, vì nó bắt đầu hình thành từ cơ sở, từ quần chúng. Thật ra có lẽ không một ai trong chúng ta lúc bấy giờ đã có một khái niệm sâu sắc về đại học mở, như các kiến trúc sư của giáo dục ở trên Bộ. Nhưng tiếp cận và nhạy bén với nhu cầu, nguyện vọng học tập lên cao hơn và khả năng trang trải chi phí học tập của người dân, của thanh niên học sinh chưa đủ khả năng trúng tuyển vào đại học chính quy, Trường ta đã mở thêm HỆ ĐẠI HỌC MỞ RỘNG. Không quá lời chút nào, khi tôi muốn nói rằng, dấu ấn lịch sử của những tháng, năm

bắt đầu hệ đại học mở rộng ở tại Trường và ở các trung tâm ngoài Trường (ở Tp. Hồ Chí Minh và ở các tỉnh khác). Tương tự như dấu ấn lịch sử buổi bình minh của phong trào 3 khoán ở Vĩnh Phú, Long An, mà từ đó Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề xướng và lãnh đạo ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, đưa đất nước phát triển như ngày nay.

MỞ, hay MỞ RỘNG? Lý luận cũng như thông



Tại lễ đón nhận Huân chương lao động hạng 3 (1985).

tin về tổ chức giáo dục đại học chỉ viết Đại học MỞ. Chúng ta lại nói MỞ RỘNG – ĐẠI HỌC MỞ RỘNG – Lúc bấy giờ chúng ta nói MỞ RỘNG không phải theo cách nói thêm một từ đệm, nói một cách ngẫu hứng. Mà đó là cách nói có ý thức, xuất phát từ tiềm thức. Cánh cửa mở vào đại học lúc bấy giờ quá chật hẹp. Nó phải được mở rộng cho mọi thí sinh tự nguyện đóng học phí. Nó không những chỉ được mở rộng tại địa điểm chính của trường, mà còn được mở rộng ở nhiều địa điểm khác ngoài trường, gần với người học. Cái từ “mở rộng” đã nảy ra từ tiềm thức như vậy đấy.

ĐẶC ĐIỂM CỦA HỆ ĐẠI HỌC MỞ RỘNG

Hệ đại học mở rộng (sau đây viết tắt là ĐHMR) ở Trường chúng ta /có những đặc điểm là:

* Kỷ yếu kỷ niệm 44 năm thành lập & 30 năm mang tên Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh – 10-2006 – tr.16 và 18/223.

1) Người học tự nguyện đóng học phí, với mức học phí do Trường quy định.

2) Tạo nhiều cơ hội cho thanh niên học hành, được sự hưởng ứng nhiệt liệt của xã hội. Tôi vẫn còn nhớ bầu không khí náo nhiệt của những ngày thí sinh ghi danh xin học. Rất đông, rất đông, nhưng trật tự. Cũng có tình trạng một số phụ huynh sốt ruột, và gửi gắm nhờ giải quyết ưu tiên cho con em mình.

3) Tính chất mở rộng thể hiện ở 2 phương diện:

a) Mở rộng cho việc ghi danh vào học đại học đối với tất cả các thí sinh không đủ điểm trúng tuyển vào hệ chính quy đại học. Thật ra, ở các nước khác trên thế giới có lập nhiều trường đại học mở, người ta còn mở rộng hơn chúng ta, vì ngoài số thanh niên còn đang độ tuổi được vào đại học, còn cả nhiều người lớn tuổi. Ví dụ ở trường Đại học Mở Milton Keynes (Anh quốc), trong năm 2011 tỷ lệ số sinh viên dưới 25 tuổi là 25% của tổng số sinh viên, còn lại là người lớn tuổi - Tính chất mở rộng này chứa đựng tính nhân văn, đó là tạo điều kiện, tạo cơ hội cho những ai muốn học. Tính nhân văn này là một tố chất sư phạm của người thầy đối với học sinh của mình, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội học, tiếp tục học. Không có học sinh dốt, không học được, mà họ chưa học được là vì chưa gặp cơ hội để có thể học, học tốt.

b) Mở rộng địa điểm dạy và học, đưa giáo dục đến gần với người học. Trường tổ chức 8 Trung tâm ĐHMR:

1. Trung tâm ĐHMR tại Trường, 1. Võ Văn Ngân, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, Tp. HCM,
2. Trung tâm ĐHMR tại Trường Dạy nghề Lý Tự Trọng Q.Tân Bình Tp. HCM,
3. . Trung tâm ĐHMR tại Trường Lê Thị Hồng Gấm, Tp. HCM,
4. Trung tâm ĐHMR tại Trường Cơ Điện Q.9 Tp. HCM,
5. Trung tâm ĐHMR tại Hợp tác xã Sửa chữa Ô tô Quyết Tiến Q.4 Tp. HCM,
6. Trung tâm ĐHMR tại Cơ sở Dạy Sửa chữa Xe gắn máy Tp. Vũng Tàu.
7. Trung tâm ĐHMR tại Trung tâm Dạy nghề Cần Thơ.
8. Trung tâm ĐHMR tại Trường Công nhân Kỹ thuật Tp. Biên Hòa.

(Từ sau năm 1988, nhiều trường đại học khác cũng tổ chức những trung tâm đào tạo tại các tỉnh, đưa giáo dục đại học gần với người học. Một số đại học tư mới thành lập sau này cũng chú trọng phương thức mở rộng đại học này. Ví dụ trường Đại học tư FPT mới thành lập từ năm 2006 có 3 địa điểm: Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh. Trường này còn tổ chức văn phòng đại

diện ở nhiều tỉnh hoặc thành phố, như Quy Nhơn, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Đồng Nai, Nha Trang, Cần Thơ...)

4) Dạy nghiêm túc và học nghiêm túc. Chương trình đào tạo do Phòng Đào tạo của Trường quản lý một cách thống nhất, không một Trung tâm ĐHMR nào tự ý thêm hoặc bớt nội dung và thời lượng của môn học. Việc kiểm tra, thi cử thực hiện theo quy chế chung của Trường. Thầy, Cô dạy ở các Trung tâm ĐHMR đều dạy một cách nghiêm túc, không cắt xén nội dung giảng dạy, không cắt xén số tiết, số giờ dạy học. Sinh viên sau khi tốt nghiệp hệ ĐHMR sẽ được cấp bằng KỸ SƯ THỰC HÀNH. Để sinh viên có được tấm bằng này với chất lượng đúng theo tên gọi của nó, Trường bảo đảm quá trình học tập của sinh viên có đầy đủ quá trình học lý thuyết và quá trình thực hành nghề. Với những môn thực hành nào cần những dụng cụ, thiết bị nhẹ, dễ dàng di chuyển... Trường cấp kinh phí trực tiếp cho Trung tâm ĐHMR mua sắm, và sử dụng tại chỗ có lớp thực hành. Việc dạy thực hành vẫn được thầy cô thực hiện theo đúng nội dung và quy trình của Khoa. Ví dụ dạy và học thực hành điện tử, đo lường điện-điện tử, hoặc dạy thực hành nữ công, hoặc thực hành sửa chữa ô tô xe máy, đều được tổ chức tại chỗ, tại các trung tâm Cần Thơ, Lê Thị Hồng Gấm, v.v... Khoa Điện lúc bấy giờ có nhiều thầy dạy thực hành ăn, ở liên liên tại Trung tâm Cần Thơ suốt hai, ba tháng. Cách dạy và học này có tính thuyết phục cao đối với địa phương, sinh viên tin tưởng vào kết quả học tập của mình sau khi tốt nghiệp. Với những môn thực hành nào cần sử dụng những thiết bị to, nặng, đòi hỏi đầu tư lớn, như: thực hành chế tạo máy, đo lường máy điện, hoặc thực hành kỹ thuật số, lập trình PLC ..., thì sinh viên của các Trung tâm ĐHMR được tổ chức đưa về địa điểm chính của Trường để học thực hành trong một thời gian liên tục đủ số giờ dạy và học thực hành theo kế hoạch. Việc tổ chức đi lại, ăn ở ký túc xá (kể cả nhà trọ), liên hệ với các Khoa, các Xưởng thực tập để sắp đặt kế hoạch thời gian là những công việc rất nhọc nhằn đối với các Trường, Phó Trung tâm ĐHMR.

Người ta nghi ngờ chất lượng đào tạo của hệ ĐHMR, không phải không có căn cứ. Thứ nhất: đầu vào là những học sinh không đủ điểm trúng tuyển hệ chính quy, lại được ghi danh mà không qua xét tuyển. Thứ hai: trang bị trường, lớp, xưởng thực hành không ngang bằng như của hệ chính quy. Thêm vào đó: kế hoạch giảng dạy được sắp xếp theo kiểu cuốn chiếu, nghĩa là mỗi môn học được dạy trong một thời gian, sau đó tiếp theo đến môn khác. Đó là 3 yếu tố làm cho người ta nghi ngờ chất lượng đào tạo của ĐHMR. Đúng vậy, không biện bạch. Nhưng theo tôi, 3 yếu tố ấy phần nào

có ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, chứ không quyết định. Trong thực tế của những năm tồn tại hệ ĐHMR (1988-1995), 3 yếu tố sau đây quyết định chất lượng đào tạo ĐHMR, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của 3 yếu tố vừa nêu trên. Đó là:

a) Trình độ và lương tâm của các cô và thầy đã dạy ở các Trung tâm ĐHMR, và ý chí học và hành của sinh viên.

b) Mục tiêu của giảng dạy và kết cấu của chương trình giảng dạy.

c) Quản lý thống nhất chương trình và kế hoạch giảng dạy, kiểm tra học phần, thi học kỳ và thi tốt nghiệp.

5) Quản lý tập trung học phí thu được từ sinh viên, không để xảy ra một sai sót nào. Tư tưởng chủ đạo là không thành lập quỹ riêng. Học phí thu được cũng được dùng để mua vật tư /thiết bị phục vụ đủ cho việc dạy và học thực hành. (Việc quản lý và phân chia sử dụng học phí không chặt chẽ, không thống nhất, không minh bạch thường là nguyên nhân /của những vụ bê bối, mất đoàn kết ở một số trường dân lập, trường tư).

NHỮNG CON NGƯỜI KHÔNG THỂ QUÊN

Việc thành lập, xây dựng hệ ĐHMR thu được kinh phí lớn đáng kể cho Trường. Đây là thành quả của công sức và trí lực của Trường, của quý cô và quý thầy đã dạy ở các Trung tâm ĐHMR, / của đội ngũ quản lý và phục vụ. Đó là những con người không thể quên. Dạy ở Trung tâm Cần Thơ, thầy, cô nào cũng vẫn nhớ đến những ngày ăn, ở trong những căn phòng thô sơ trong những năm đầu mới xây dựng Trung tâm. Cát, bụi rơi lã chã từ gác trên qua khe hở của những tấm ván cong vênh xuống màn, mắt, mũi của người nằm ở dưới gác.

Ở những địa phương mà Trường đặt các Trung tâm ĐHMR, giữa Trường và địa phương hình thành sự liên kết, cộng tác rất hài hòa, chân tình. Đặc biệt việc thu và nộp học phí không một lần chậm trễ, không một lần thiếu hụt. Trung tâm Cần Thơ là trung tâm lớn nhất. Anh HUỖNH VĂN BÉ, anh SÁU NGHIÊM, và cô THANH là những người tâm huyết với việc xây dựng hệ thống Dạy Nghề cho Tp. Cần Thơ, và đã tìm được Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh có thể giúp được tốt nhất. Chính anh Bảy (anh Huỳnh Văn Bé) đã tranh thủ được sự lãnh đạo và hỗ trợ của Thành ủy và UBND Tp. Cần Thơ trong việc cho một tòa nhà kiên cố để đặt Trung tâm ĐHMR. Có lẽ giờ này anh Bảy đã nghỉ hưu. Thầy Phùng Rân, nguyên Hiệu trưởng của Trường, đang bức xúc vì chưa tổ chức được việc đi thăm anh Bảy.

Phụ trách các Trung tâm ĐHMR là một công việc nhọc nhằn. Tôi muốn lưu danh các thầy cô

đã đảm nhiệm việc phụ trách các Trung tâm đó:

1. Trung tâm ĐHMR Cần Thơ: là trung tâm lớn nhất và xa nhất, nhiều thầy phải lần lượt thay phiên nhau để phụ trách Trung tâm này. Thầy NGUYỄN XUÂN PHÚ (Khoa Điện), thầy PHÙNG VĂN CỬ (Khoa Cơ khí Động lực), thầy HOÀNG CÔNG KHUÔNG (Khoa Kỹ thuật Cơ sở), thầy HUỖNH CÔNG TẤN (Khoa Điện), thầy **VI ĐÌNH PHƯƠNG** (Khoa Điện). Đặc biệt thầy Vi Đình Phương mắc phải một chứng bệnh nan y ở bàn chân, bắp chân và toàn cả chân, dai dẳng trong 20 năm, thế mà vẫn hằng tuần 4 chuyến đi, về bằng xe gắn máy/ cũng như các thầy khác. Thầy đã mất ngày thứ năm, 18 tháng 8 năm 2011, nhằm ngày 19 tháng 7 năm Tân Mão.

2. Trung tâm ĐHMR tại Trảng: Thầy NGUYỄN ĐỨC NĂM (Khoa Cơ khí Chế tạo Máy).

3. Trung tâm ĐHMR Lê Thị Hồng Gấm: Cô PHẠM VĂN ANH (Khoa Nữ công).

4. Trung tâm ĐHMR Lý Tự Trọng: Thầy NGUYỄN SƠN HÀ (Khoa Khoa học Cơ bản).

5. Trung tâm ĐHMR trường Cơ điện : Thầy LÊ HOÀNG BÌNH (Khoa Kỹ thuật Cơ sở), cô NGUYỄN THỊ QUÁ (Phòng Đào tạo).

6. Trung tâm ĐHMR Vũng Tàu: Thầy LÊ HOÀNG BÌNH (Khoa Kỹ thuật Cơ sở), cô NGUYỄN THỊ QUÁ (Phòng Đào tạo), thầy NGÔ QUANG HÀ (Khoa Điện), thầy MAI THANH VÂN (Khoa Điện)

7. Trung tâm ĐHMR trường Công nhân Kỹ thuật Tp. Biên Hòa: thầy NGÔ QUANG HÀ (Khoa Điện), thầy MAI THANH VÂN (Khoa Điện)

Việc chuyên chở tiền học phí với số lượng lớn từ Trung tâm ĐHMR Cần Thơ trên một đoạn đường dài bằng ô tô con được bảo đảm an toàn, cẩn mật, bởi những con người rất bình dị:

1. Anh **PHAN THANH QUAN** (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư). Anh Phan Thanh Quang đã mất ngày 1 tháng 10 năm 2010, nhằm ngày 24 tháng 8 năm Canh Dần.

2. Bác **TÁM QUẬN** (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư). Bác Tám đã mất ngày 3 tháng 8 năm 2001, nhằm ngày 14 tháng 6 năm Tân Tỵ.

3. Anh **SỰ** (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư).

4. Anh NGUYỄN NGỌC ĐỘNG (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư).

5. Thầy VÕ NHƯ NAM (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư).

6. Thầy NGUYỄN VĂN TẤN (Phòng Tài vụ - Thiết bị Vật tư).

Hồ Xuân Thanh

(Nguyên bí thư Đảng uỷ trường NK 1989-1991)

PGS.TS. Phùng Rân:

NIỀM VUI KHI THẤY TRƯỜNG NGÀY Càng PHÁT TRIỂN

Nắm giữ vị trí một trong 20 trường đạt chuẩn quốc gia và trải qua 50 năm hình thành, phát triển, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM đã đạt được nhiều thành tích trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Nhân dịp lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường (ngày 5/10/1962-5/10/2012), chúng tôi may mắn được phỏng vấn PGS.TS. Phùng Rân - nguyên hiệu trưởng Nhà trường những năm 1995-2003, được nghe tâm tư tình cảm, nhận xét của thầy về trường sau một thời gian dài gắn bó.



Thưa thầy, là người gắn bó với trường trong thời gian dài, thầy có nhận xét gì về sự phát triển cơ sở hạ tầng của trường ta trong những năm gần đây?

Cơ sở vật chất của trường ta trong những năm gần đây đã có những chuyển biến lớn. Điều đó có thể thấy rõ hơn khi Tòa nhà trung tâm - một trong những công trình tiêu biểu của trường vừa được khánh thành và đưa vào hoạt động. Trong suốt quá trình xây dựng, trường luôn vạch ra những chiến lược phù hợp với từng giai đoạn phát triển của mình. Thành quả về cơ sở vật chất hiện nay đã nằm trong kế hoạch dài hạn mà Nhà trường vạch ra và không ngừng phấn đấu thực hiện. Về chất lượng phòng học, phương tiện dạy học, các khu nhà thực tập, nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên và giảng viên ngày càng được hoàn thiện. Điều đó đã để lại một dấu ấn sâu đậm với cá nhân tôi nói riêng và mỗi thành viên của Trường nói chung.

Thầy có nhận xét gì về chất lượng đào tạo của trường ta trong những năm gần đây?

Trong những năm gần đây, có thể nói trường ta đã tạo được/ những bước đột phá lớn trong

công tác đào tạo, mang lại những dấu ấn riêng biệt. Về công tác giảng dạy, công tác giáo trình đến cũng như đào tạo theo tín chỉ đều có những bước ngoặt mới, đó là điều đáng mừng. Trong 15 năm qua, Trường ta đã là một trong những trường tiên phong trong việc triển khai việc đào tạo theo tín chỉ, một trong những yếu tố tác động tích cực đến sự phát triển toàn diện của trường. Song song đó, công tác đào tạo Sau đại học của trường cũng phát triển khá mạnh, không thua những trường khác. Chương trình đào tạo Tiến sĩ cũng đang trong giai đoạn mở đầu và sẽ phát triển. Mạng liên kết đào tạo và quan hệ quốc tế của trường ta cũng có những chuyển biến rõ rệt.

Thầy đã làm việc và công tác ở đâu sau khi hết nhiệm kỳ hiệu trưởng?

Sau khi hết nhiệm kỳ, năm 2003-2004, tôi làm công tác giảng dạy tại khoa Cơ khí Chế tạo máy của trường. Năm 2007, tôi có công tác tại một trường tư thục và cho đến nay tôi vẫn giảng dạy trong trường, nhưng do sức khỏe hạn chế nên tôi chỉ giảng dạy những lớp Cao học (môn Công nghệ cơ khí và môn Toán ứng dụng trong Cao học).



Trong suốt quá trình công tác, làm việc tại trường, ấn tượng sâu sắc nhất của thầy về trường là gì ạ?

Trong suốt quá trình làm việc, điều tôi quan tâm nhất chính là con người - những cán bộ công chức, giáo viên và sinh viên. Điều mà tôi tâm đắc nhất chính là khối liên kết, nhất trí trong nội bộ của trường. Có thể nói, các vấn đề giải quyết trong nội bộ tương đối tốt về mặt cơ bản. Tất cả các đời hiệu trưởng chuyển tiếp tương đối tốt, chiến lược phát triển dài hơi. Còn về phía sinh viên, tôi thấy sinh viên trường mình có đặc điểm chung là chăm học. Tuy đầu vào trường mình thì chỉ ở mức trên trung bình nhưng chất lượng đầu ra của sinh viên so với nhiều trường đại học tên tuổi khác thì tương đối tốt, từ đó cũng phản ánh rõ quá trình học tập nỗ lực của các em. Có rất nhiều cán bộ công viên chức cũng như nhiều doanh nghiệp thành đạt trên cả nước tốt nghiệp từ đây.

Để trường ta ngày càng một vững mạnh thì sinh viên cũng là một yếu tố quan trọng, qua đây thầy có lời nào muốn gửi gắm tới sinh viên trường mình?

Các bạn là một trong những yếu tố quan trọng có ảnh hưởng mạnh đến danh tiếng cũng như chất lượng của trường. Các bạn không những cần phải chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng mà còn phải tích cực giao lưu với xã hội để trường mình được nhiều người biết đến hơn. Hằng hái tham gia các hoạt động ngoài xã hội như: Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi và các cuộc thi giao lưu với các trường trong nước... Với tâm tư của một người thầy, tôi mong các bạn cố gắng học tập tốt, trang bị các kỹ năng sống để khi ra trường có thể đáp ứng được nhu cầu xã hội. Như vậy là các bạn đã cùng Nhà trường nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao danh tiếng của trường ta trong xã hội.

Xin cảm ơn thầy về cuộc phỏng vấn đầy ý nghĩa này!

ATUK Nguyen Tran (Khoa CNTT)



Thơ:

Mơ Màng

Có gì trong cuộc đời này...?

Mà mưa - mà nắng - mà ngày - mà đêm...

Mà tôi vẫn mãi tìm em

Mà em vẫn cứ im lìm như không

Tan mây nắng cũng ửng hồng

Tàn ngày đêm cũng theo vòng thời gian

Cứ như đời vẫn tuần hoàn

Như em vẫn mãi mơ màng trong tôi

Như sông vẫn cứ lờ - lờ

Như lá vàng rụng đâm chồi lại xanh

Như tôi vẫn cứ một mình

Nụ hôn thâm lặng đầu tình lẻ loi

Như em vẫn cứ trên người

Trái xanh không hái... chín rồi... lưng chừng

Như còn suy nghĩ mộng lung

Người không duyên nợ lại chung đường về

Như không có một lời thề

Mà tôi vẫn cứ nhìn về phía em...!

Hoàng Tả Pháp

BUỔI BAN ĐẦU CỦA KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT

Mới đó mà đã nửa thế kỷ rồi! Cuộc đời sao qua nhanh thế. Tôi về hưu đã hơn mười năm, nhưng vẫn được tiếp tục giảng dạy ở Khoa SPKT. Hiện nay Khoa SPKT có trên mười thầy cô, so với buổi ban đầu (sau 30-4-1975) lác đác chỉ sáu người gồm: Thầy Nguyễn Thụy Ái, Thầy Ngô Đình Duyên, Thầy Văn Văn Đây, Thầy Lê Đình Viện, Thầy Đỗ Thành Long và tôi (Châu Kim Lang). Lúc đó bộ môn Sư phạm trực thuộc Ban Quân quản, sau này là Ban Giám hiệu. Tôi được coi là đứa em út trong tổ bộ môn về tuổi tác cũng như chức vụ, vì quý thầy này đã từng lần lượt giữ chức vụ trong ban giám hiệu trước 1975.

Sau khi ổn định tình hình, năm học 1976-1977, sư phạm có 3 môn: Tâm lý học, Giáo dục học và Phương pháp giảng dạy. Hai môn Tâm lý học và Giáo dục học thỉnh giảng quý thầy ở Đại học sư phạm từ miền Bắc chỉ viện vào. Còn môn Phương pháp giảng dạy được phân công:

- Thầy Nguyễn Thụy Ái cho ngành Cơ khí Động lực
- Thầy Ngô Đình Duyên cho ngành Điện
- Thầy Đỗ Thành Long cho ngành Cơ khí Chế tạo máy
- Thầy Lê Đình Viện cho ngành Kỹ thuật Công nghiệp
- Thầy Văn Văn Đây cho ngành Kỹ thuật Nữ công,

và tôi (Châu Kim Lang) cho ngành Kỹ thuật Nông nghiệp.

Trước năm 1975, các môn sư phạm phân theo tín chỉ với những học phần độc lập riêng biệt:

- Tâm lý học giáo dục
- Phân tích nghề nghiệp và nghiên cứu chương trình học
- Hướng dẫn
- Đạo đức sư phạm
- Truyền tưởng và thuyết trình
- Trắc lượng giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp
- Quản trị học đường
- Hành chánh và kế toán học.

Chuẩn bị cho năm học 1976-1977, để giảng dạy tốt môn Phương pháp giảng dạy, tổ bộ môn Sư phạm phân công biên soạn:



Ảnh chụp tại Đại hội CBVC năm 1994.

- Thầy Lê Đình Viện và Thầy Văn Văn Đây phụ trách biên soạn nội dung: Phân tích nghề và Chuẩn bị giảng dạy,

- Thầy Ngô Đình Duyên phụ trách phần Phương tiện giảng dạy,
- Thầy Nguyễn Thụy Ái và Thầy Đỗ Thành Long phụ trách Phương pháp dạy học,
- Tôi (Châu Kim Lang) phụ trách Kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Để có tài liệu xã hội chủ nghĩa, hằng tuần thầy Ngô Đình Duyên và tôi đi Thư viện quốc gia để chép các tài liệu của Ilina, Êxipôp được dịch ra tiếng Việt. Lúc đó phải chép tay, không có phương tiện photocopy. Thầy Duyên chế giấy chụp để sao ra, nhưng xem phải đặt gương soi vì chữ chụp ngược. giấy này không bảo quản lâu, ngày càng sậm đen không thấy chữ. Nay nhớ lại, một kỷ niệm hết sức vất vả “yêu nghề”!!!

Tài liệu Phương pháp giảng dạy được đánh máy để sử dụng cho bộ môn nhờ công sức đánh máy của cô thư ký CHUNG (xin lỗi, tôi không nhớ Họ). Mãi tám năm sau mới in Rônêô, lúc đó với giấy vàng không được trắng như ngày nay.

Giáo trình Phương pháp giảng dạy có dành một chương “Phương pháp nghiên cứu khoa học” giúp sinh viên biết cách trình bày cấu trúc của luận văn tốt nghiệp. Năm 1985, chào mừng 10 thống nhất đất nước, ba giáo trình đầu tiên của bộ môn Sư phạm được Trường cho in Rônêô:

- Phương pháp giảng dạy
- Phương tiện dạy học
- Phương pháp nghiên cứu khoa học.

Có một giai đoạn, Tổ Sinh ngữ (Anh-Pháp-Nga) được ghép với tổ Sư phạm hình thành Ban Sư phạm – Sinh ngữ. Trong thời gian này, Ban SP-SN với bầu không khí “đa văn hóa”, hằng ngày 3 ngoại ngữ diễn ra loạn xạ, rất vui. Nhớ lại một thời được xả stress!

- Gặp Cô Hoàng Thị Chí (tiếng Pháp): Bonjour, madame.
- Gặp Cô Nguyễn Huệ Phi, Thầy Hải (tiếng Nga): “доброе утра” (доброе утро)
- Gặp Thầy Đình Văn Hào (tiếng Anh): Good morning!

Năm học 1977-1978, Cô Nguyễn Thị Lan tốt nghiệp khoa tâm lý học ở Bắc được phân công về tổ bộ môn Sư phạm, phụ trách môn Tâm lý học. Kế đó, các sinh viên tốt nghiệp được giữ lại Trường, phân công về tổ Sư phạm có quý thầy: Phan Long, Nguyễn Tính, Nguyễn Xuân, Nguyễn Ngọc Hùng, Lý Xuân Tha, và cô Lê Thị Hoàng. Năm học 1979-1980, do tình hình chiến tranh biên giới, đa số quý thầy này lên đường nhập ngũ. Đồng thời quý thầy Đỗ Hữu Hào, Lê Hoàng Nghĩa, Trần Gia Cường và Cô Nguyễn Thị Việt Thảo tốt nghiệp khóa bồi dưỡng Tâm lý giáo dục học về bộ môn phụ trách 2 môn Tâm lý học và Giáo dục học, từ đó không thỉnh giảng bên ngoài nữa.

Một vài năm sau, quý cô Võ Thị Xuân, Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Phương Hoa, thầy Nguyễn Văn Thi tốt nghiệp được bổ sung cho tổ sư phạm. Cô Hoàng Thị Thu Hiền từ Bắc vào, thầy Nguyễn Văn Tuấn ở Đông Đức (Cộng hòa Dân chủ Đức) về. Nhưng lần lượt quý thầy lớn tuổi, do sức khỏe, do hoàn cảnh, do tuổi tác, rời tổ Sư phạm: thầy Văn Văn Đây, Thầy Nguyễn Thụy Ái, thầy Đỗ Thành Long, thầy Ngô Đình Duyên, thầy Lê Đình Viện. Thầy Đỗ Hữu Hào, sau này giữ chức Chánh thanh tra đào tạo.

Lúc đó, một mình tôi cảm thấy lạc lõng ban đầu. Rất may, được lực lượng trẻ hỗ trợ, cùng nhau xây dựng khoa Sư phạm ngày càng phát triển.

Lần lượt cô Nguyễn Thị Việt Thảo và cô Nguyễn Thị Lan làm trưởng khoa SPKT.

Niềm vui năm 1995, khóa đầu tiên cao học SPKT tốt nghiệp: Khoa SPKT đạt 100% thạc sĩ.

Hiện nay, Khoa SPKT phát triển mạnh mẽ với ban chủ nhiệm khoa hùng hậu gồm:

- TS Nguyễn Văn Tuấn: trưởng khoa
- ThS Nguyễn Thị Phương Hoa và TS Phan Long: phó khoa.
- TS Võ Thị Xuân và TS Võ Thị Ngọc Lan: trưởng và phó bộ môn Phương pháp giảng dạy
- ThS Hoàng Thị Thu Hiền: trưởng bộ môn Tâm lý –Giáo dục.

Cả đời gắn bó với Trường, với Khoa SPKT. Hằng tuần, tôi được lên lớp một lần, gặp gỡ sinh viên, tiếp xúc với quý thầy cô, tôi tự thấy mình “hạnh phúc” lắm rồi, không mong gì thêm nữa.

*“Thời gian tiến mãi không lùi
Tre tàn măng mọc, niềm vui tuổi già”.*

CHÂU KIM LANG
(Khoa SPKT)

Bài hát: NIỀM VUI LAO ĐỘNG

Ngày ấy, cuối tháng năm 1976, khóa lớp 71, chúng tôi bước vào kỳ thi tốt nghiệp. Một ngày, tất cả sinh viên nội trú được huy động ra khu vực đất trống bên ngoài hàng rào, trước trường để lao động. Công việc rất đơn giản, dọn sạch đất đá để làm sân vận động. Ngôi trường Sư Phạm Kỹ Thuật Thủ Đức ngày ấy tuy đẹp, có nhiều khoảng trống lớn nhưng không có sân bóng. Việc làm sân vận động là một quyết định đúng đắn của Ban giám hiệu thời ấy.

Chúng tôi sắp thành những hàng dài chuyền tay nhau những cục đá to đang nằm lẫn lóc giữa khu đất ra ngoài. Nhóm sinh viên năm thứ tư chúng tôi chỉ có mấy người - nguyên năm thứ tư của toàn trường lúc ấy chỉ có vỏn vẹn 20 sinh viên, gồm 4 ngành học. Ngành ô tô đông nhất có 6 sinh viên. Hàng chuyền của tôi có mấy người học năm thứ tư, còn lại là các em năm thứ nhất và hai, phần lớn lại là nữ sinh. Công việc chuyền đá làm cho khuôn mặt mọi người ửng đỏ và mồ hôi tươm đầy trên trán. Một em nhắc tôi: Anh Lộc nhớ viết bài hát nói về việc này nhé! Tôi cười, nụ cười đơn giản chỉ vì trong đầu không có một khái niệm nào về công việc lao động này cả. Cười trừ ấy mà, cười mà không trả lời. Người đề xuất với tôi học năm thứ nhất, hình như người xứ ngoài Quảng Trị, Nghệ An gì đó. Cô bé này thường thích tập bóng chuyền cùng với anh em chúng tôi vào các buổi chiều sau khi tan học. Cô bé người nhỏ nhắn, khá xinh xắn nhưng tôi lại không nhớ được tên, đầu cho đã hỏi tên cô ấy đến mấy lần.

Sau một ngày lao động, chúng tôi về tắm rửa, ăn cơm tối ở nhà ăn (phạn xá) và rồi, chẳng biết làm gì, rủ nhau đi lang thang, nói dóc. Nhóm chúng tôi là những người trụ lại ký túc xá vào những ngày cuối tháng tư 1975 nên rất thân với nhau, và thường xuyên đi chơi với nhau cho dù không học cùng lớp, cùng ngành. Mấy cậu khoa nông nghiệp, mấy em khoa nữ công, mấy chú khoa Anh văn, công kỹ nghệ. Sau khoảng một tiếng đồng hồ tán dóc ở quán cà phê - đời sinh viên hay thật, nghèo không có tiền mà vẫn đến uống nước trà không tiền ở quán cà phê chỉ nhờ vào nụ cười chân tình của người chủ quán trẻ - chúng tôi về lại ký túc xá. Vừa lên cầu thang, nhìn thấy Thu Lương, cô bé học năm một khoa Nông nghiệp ngồi trên bậc cấp cầu thang, đang gỡ cỏ may bám trên ống quần, khuôn mặt tỏa sáng một niềm vui. Tôi bật nói: “Cô em nho nhỏ, ngồi gỡ cỏ may” và nghe Thu Lương nói lớn: “Anh Lộc làm thơ kìa!”. Tôi vụt chạy về phòng cầm cây đàn ghi ta lên dạo khúc nhạc vừa phôi thai trong đầu mình, hình ảnh của người con gái nhỏ xinh xắn, mồ hôi trên trán, khi chuyền cục đá cho tôi, miệng cười nói xin tặng anh món quà xuất hiện quá rõ ràng! Trong tâm trí của tôi hình thành bản nhạc thật nhanh.

Tôi vừa viết ra giấy vừa hát và Oanh, Phó ban văn nghệ của Đoàn trường, đứng cạnh phụ họa theo



Giai điệu thật đơn giản, ngắn gọn với 4 âm, bắt nguồn từ 2 câu thơ khơi mào: “Cô em nho nhỏ, ngồi gỡ cỏ may”, truyền một cảm xúc thật lạ chạy suốt cột sống của tôi, tạo hình một bài hát sinh hoạt ngắn.



Và cứ thế, ý thơ tuôn trào cùng với giai điệu :



Tôi vẽ lại hình ảnh thật đẹp của một người thiếu nữ mới quen trong khi lao động. Đơn giản vì nhờ vào buổi này, em đã quen tôi và tôi đã quen em, cho dù chúng tôi có thể đã gặp nhau nhiều lần trong sân trường.



Và để kết, tôi quay về với hình ảnh của Thu Lương, ngồi gỡ cỏ may, một hành động mà tôi đã từng làm, từng yêu thích khi còn là một cậu bé thơ.



Thực sự không có điều gì thú vị bằng việc ngắm một người con gái nhỏ đang cười trong mắt bởi những bông cỏ may để nghiệm ra rằng, trong cuộc sống, có những điều tưởng chừng khó khăn mệt nhọc làm khó chịu lại có thể nên thơ đến thế này. Tôi viết tiếp bài hát như một lời nhắn nhủ với chính mình rằng :

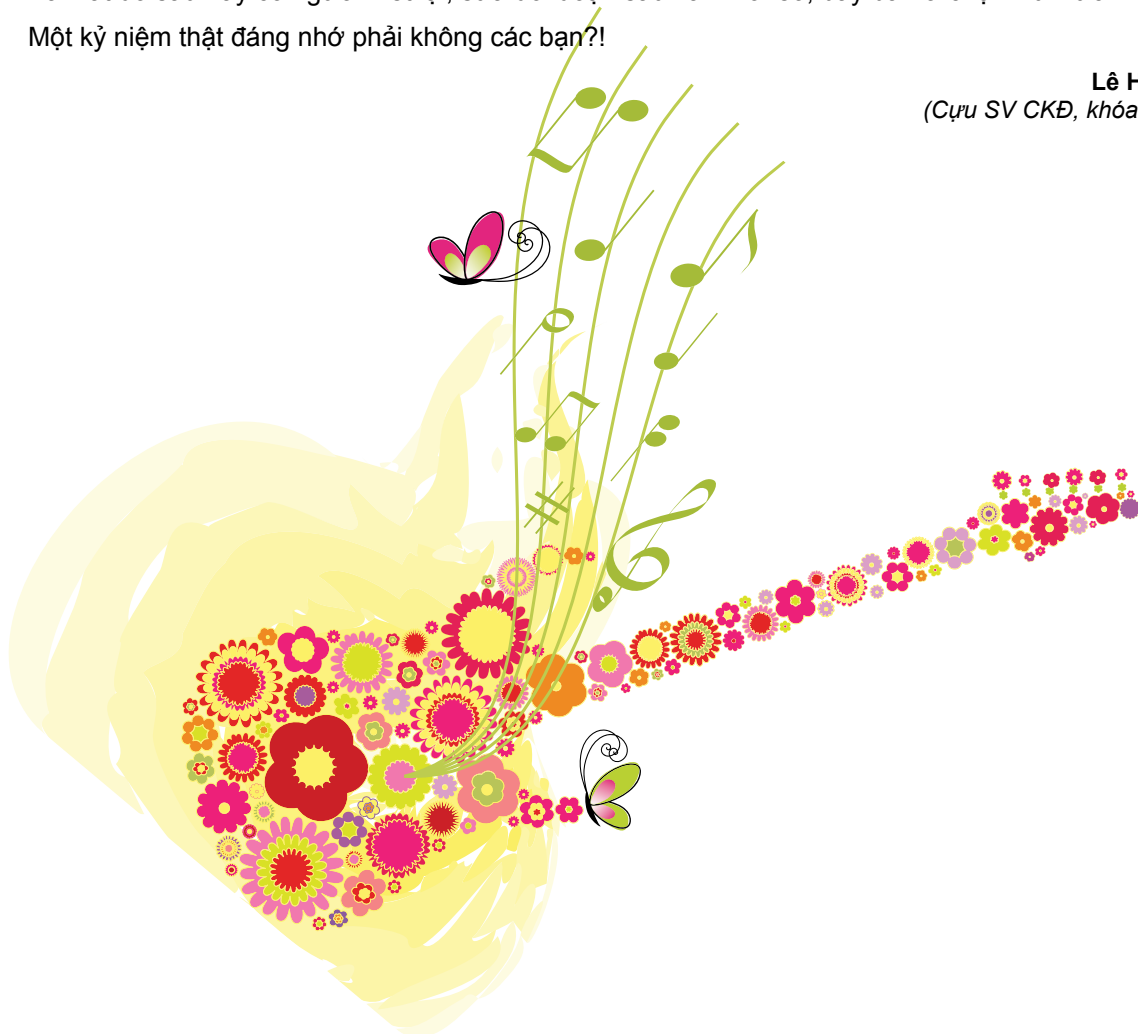


Và tôi kết bài hát bằng một câu khẩu hiệu nổi tiếng thời ấy:



Tôi và Oanh vừa đàn vừa hát lớn làm cho một bạn ở phòng áp lực phải đập vào tường la lớn. Chúng tôi cười vui với nhau, sửa lại một vài từ cho thật hay và giữ bài hát làm kỷ niệm. Bài hát đó sau này có người viết lại, sửa đổi đoạn sau và in ronéo, bày bán ở chợ Thủ Đức. Một kỷ niệm thật đáng nhớ phải không các bạn?!

Lê Hà Lộc
(Cựu SV CKĐ, khóa 1971)





Thơ:

HOÀI TƯỞNG 50 NĂM

Thương tặng quý thầy cô, CBVC, HSSV đã & đang làm việc tại SPKT

50 năm vào lại một ngày
Biết bao kỷ niệm chất đầy trong tim
Từ Ban cao đẳng đầu tiên
Giờ đây Trường đã tiến lên đa ngành.

Người đi lưu lại bóng hình
Đại học Giáo dục Sài thành thuở nao
Bao lần sáp nhập ra – vào
Văn chất Kỹ Thuật tôn cao người thầy.

Thêm xưa in dáng hao gầy
Kia thầy Thụy Ái (1), đây thầy Lưu Cung (2)
Nước nhà thống nhất thành công
Thầy Duyên (3), thầy Viện (4) vẫn không bỏ nghề.

Nhớ thời bao cấp nặng nề
Thương thầy Ngọc Cẩn (5) bận bịu lo toan
Vì trường trần trụi, bần khổ
Ổn định đội ngũ, gia tăng chương trình.

Trường xưa dáng cũ chuyển mình
Khu B dãy D in hình thầy Long (6)
C, D nhà mới năm tầng
Khang trang trường lớp, thầy Rân (7) dãi dầu.

Người về áo cánh ngắng đầu
Nhà trung tâm mới, in sâu bóng hình
Chương trình đào tạo đa ngành
Trường xưa giờ đã vang danh xứ người.
Đa Năng nhà học xong rồi
Trung tâm công nghệ bao người ghé thăm
Thầy Cẩn (8) khổ từ lao tâm
Kế thừa truyền thống uơm mầm dựng xây...

50 năm vào lại một ngày
Tự hào vì đã chung tay với trường.

HOÀNG CÔNG CHƯƠNG
(Phòng Công tác HSSV)

Chú thích:

- (1) Thầy Nguyễn Thụy Ái - Trưởng Ban Sư phạm Kỹ thuật (1968-1970)
- (2) Thầy Trần Lưu Cung - Trưởng Ban Sư phạm Kỹ thuật (1962-1968)
- (3) Thầy Ngô Đình Duyên - Giám đốc Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật (1972).
- (4) Thầy Lê Đình Viện - Trưởng Ban Sư phạm Kỹ thuật (1970-1972).
- (5) Thầy Nguyễn Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng ĐHSPKT (1978-1992)
- (6) Thầy Trần Thành Long - Hiệu trưởng ĐHSPKT (1992-1995)
- (7) Thầy Phùng Rân - Hiệu trưởng ĐHSPKT (1995-2003)
- (8) Thầy Thái Bá Cẩn - Hiệu trưởng ĐHSPKT (2003 đến nay)

Thơ: **Hoài niệm**

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Hàng cây xanh tôi ngỡ mắt em buồn,
Nắng hạ chiều gay gắt dưới chân tôi,
Mây trôi nhẹ đưa lòng về nỗi nhớ.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Nắng hanh vàng trải nhẹ dưới chân em,
Tôi rảo bước lần theo con đường nhỏ,
Cảm xúc buồn, hoài niệm dấu chân xưa.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Khói nhà B là dãy D năm nào,
Ký ức xưa, chất chồng bao kỷ niệm,
Lòng chạnh lòng ngầy ngất bến hương xưa.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Nhớ nhau nhiều, buổi học tối khu A,
Ta vẫn biết yêu em là tất cả,
Còn lại gì? Ký ức của thời gian.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Ngàn yêu thương gọi trọn tâm chân tình,
Nhớ giảng đường ngày xưa còn cấp sách,
Gợi em yêu, kỷ niệm buổi ban đầu.



Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Gặp lại em, nhớ nhà thuở năm nào,
Vẫn xinh xinh với áo dài trắng trắng,
Em thẹn thùng khi hỏi chuyện chồng con.

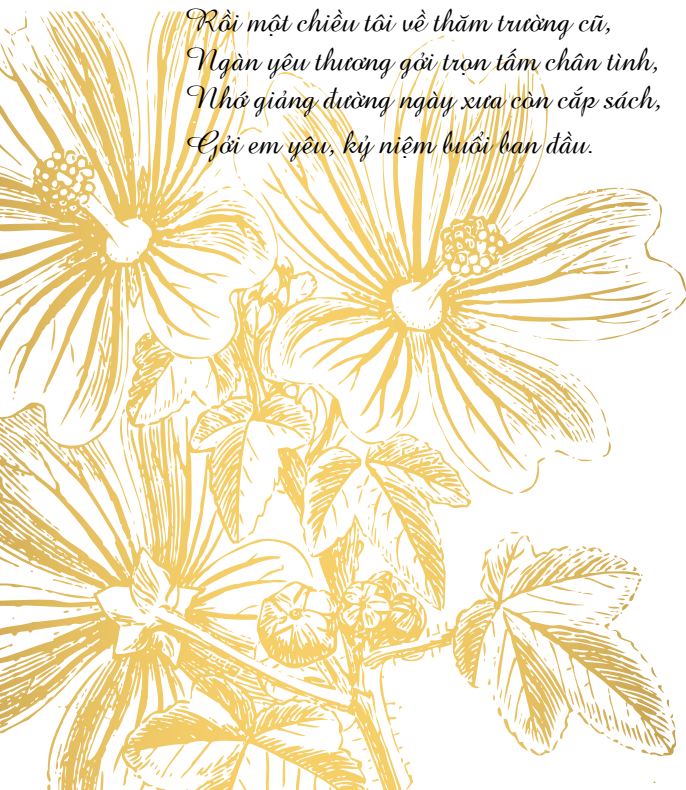
Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Em thẹn thùng nép dưới cánh hoa xưa,
Hoa tím tím hay lòng em se tím,
Bởi nhiều năm, anh không nói nên lời.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Nhiều năm trôi, cảnh vật vẫn êm đềm,
Tôi vẫn nhớ yêu em trong tiềm thức,
Nỗi đại khờ, khi chẳng nói yêu thương.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Thư viện chiều gọi nhớ nhánh sông xưa,
Kỷ niệm ơi, ta chôn vùi đi nhé,
Nhạc khúc buồn sầu ăm tuổi cô đơn.

Rồi một chiều tôi về thăm trường cũ,
Bao đổi thay hơn hẳn buổi ban đầu,
Sân vận động, giờ là tòa nhà mới,
Bao yêu thương, lưu luyến cảnh sân trường.

TRẦN NGỌC HÀO
(Phòng TB-VT, khóa 74 CKM)





Tốt nghiệp khoa Ngữ văn Đại học Sư phạm Huế năm 1980, tôi được Sở GD&ĐT Thừa Thiên Huế phân công về giảng dạy tại trường cấp 3 Hương Trà (nay là trường THPT Đặng Huy Trứ - TP.Huế). Bốn năm sau tôi được Sở điều động vào dạy chuyên Văn trường Quốc học Huế, chuyên văn ĐH Khoa học Huế. Năm 2008, tôi lại khăn gói theo chồng vào Sài Gòn giảng dạy tại trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM. Ngôi trường có bề dày lịch sử 50 năm xây dựng, đổi mới và trường thành này là “bến đỗ” cuối cùng của đời tôi.

Rời Huế, mảnh đất đã gắn bó với gia đình tôi hơn 30 năm qua là điều không dễ dàng. Có thể nói đây là “một cuộc cách mạng lớn”, một sự xáo trộn lớn mà không phải ai cũng có thể “dứt áo ra đi” một cách nhẹ nhàng. Chúng tôi bỏ lại phía sau cả một ngôi nhà xinh xắn, cạnh dòng sông An Cựu thơ mộng, bỏ lại cả khung trời kỷ niệm về Huế mến yêu... Nơi ấy, chúng tôi đã sống một quãng đời sinh viên đẹp đẽ, đã từng công tác, đã thành chồng, thành vợ và đã có những đứa con thông minh, dễ thương... Lúc này tôi càng thấm thía câu thơ Chế Lan Viên:

Khi ta ở chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn

Huế giờ đây không còn là không gian địa lý, không còn là nơi trú ngụ, không còn là cái hữu hình ở ngoài ta mà đã chuyển hóa thành không

gian tinh nghĩa, thành thế giới tinh thần, thành máu thịt, thành “tâm hồn ta”, thành những hồi ức thiêng liêng. Miên man trong dòng suy tưởng... rồi chiếc xe Vinasun đã đỗ ngay trước cổng nhà đưa chúng tôi về sân bay Phú Bài. Học trò của trường Quốc học và trường ĐH Khoa học Huế, cùng với đồng nghiệp tiễn gia đình tôi ra sân bay trong niềm xúc động khó tả... tặng hoa và chụp ảnh rất nhiều đến nỗi mọi người ở sân bay cứ ngỡ là chúng tôi đang sang nước ngoài định cư. Giờ nhớ lại tôi vẫn trào nước mắt.

Xuống sân bay Tân Sơn Nhất, chúng tôi lên taxi về chung cư Gia Phúc trong lòng vẫn ngổn ngang bao nỗi niềm: nhớ nhung, lo âu, hồi hộp, mong đợi...

Từ mảnh đất cổ đô trầm tư, sâu lắng, vắng người đến với một thành phố sầm uất, hiện đại với hơn 9 triệu người, liệu chúng tôi có thích ứng được không? Có hòa nhập được không? Taxi bon bon trên xa lộ Hà Nội trong dòng người hối hả chen chúc đưa chúng tôi về căn hộ C01-1 phố Gia Phúc, 94 Tô Vĩnh Diện. Bước vào căn phòng 75 m², trần thấp, trống hoác, tôi cảm thấy hơi khó chịu. Nhưng vì đi đường quá mệt nên chúng tôi chìm vào trong giấc ngủ rất ngon, rất sâu. Sài Gòn một đêm mát mẻ, bình yên.

Sáng hôm sau, tôi theo chồng sang trường nộp hồ sơ tôi thực sự choáng ngợp trước một khuôn

viên trường rộng trên 17 ha, bạt ngàn các loại hoa: hoa bằng lăng, hoa lan hoàng hậu tím ngắt, hoa mai, hoa bồ cạp vàng óng, hoa ngọc lan, hoa sứ trắng muốt... và những dãy hành lang hun hút kết nối các khu nhà A, B, C, D chen giữa những hàng cây cổ thụ là ghế đá, công viên. Tất cả tạo thành một quần thể kang trang, bề thế.

Chồng tôi làm “hướng dẫn viên” dẫn tôi dạo quanh một lượt rồi vào phòng Tổ chức cán bộ. Người tôi gặp đầu tiên là anh Bùi Văn Học có nụ cười thân thiện và gương mặt rất giống Thạch-xỉn (cựu Thủ tướng Thái Lan). Qua trò chuyện tôi mới biết anh quê ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (cùng quê ngoại của tôi). Thời chiến tranh anh lại trọ học cấp III ở cạnh nhà tôi - “cách nhau một giậu thếp gai đen sì”, rồi anh cho tôi rất nhiều số điện thoại của bạn bè đang làm việc tại Sài Gòn làm tôi cảm thấy ấm áp, gần gũi vô cùng. Theo bước chân “hướng dẫn viên”, chúng tôi sang phòng thầy Hiệu trưởng để trình diện. Thoạt đầu thấy gương mặt rất nghiêm nghị và rất đàn ông của thầy, tôi sờ sợ. Lúc này tuổi đã xế chiều nhưng vẫn sống lại cảm giác “ngày đầu tiên tới trường” ngại ngùng và vô cùng bối ngỡ. Hình như thấy đọc được nỗi niềm của tôi nên thầy đã mở lời trước với chất giọng rất đặc xứ Nghệ: “Em sợ anh Hiếu có người khác chăm sao vào nhanh thế?”. Tôi lúng túng chưa tìm được câu trả lời thì “ông xã” đã đỡ lời cho...

Ngày 02/01/2009 tôi chính thức nhận quyết định về làm cán bộ giảng dạy tại khoa Lý luận chính trị. Từ những buổi coi thi đầu tiên tôi đã nhận được sự quan tâm của bạn bè đồng nghiệp, tôi cảm thấy trường Sư phạm Kỹ thuật như là ngôi nhà thứ hai của mình vậy. Hầu hết các thầy lớn tuổi trong khoa đều là anh bộ đội cụ Hồ hôm qua, thầy giáo trên bục giảng hôm nay. Ở họ có sự kết hợp hài hòa giữa cái nghiêm túc, kỷ luật của người lính, và cái hóm hỉnh trẻ trung của đời thường. Đó là anh Tạ Minh lúc nào lên lớp của khắc đậm ba chữ “Xã hội học” trên bảng rất điệu, rất bắt mắt, điểm danh sinh viên có lúc hai lần trong một buổi học. Thế nhưng lúc cao hứng anh lại bốc tếu: “Nhìn gái đẹp mắt tởm đảo như rang lạc”. Anh Nguyễn Đình Cả là người hội tụ của thơ ca, nhạc, nhảy, vốn kiến thức sâu rộng, sợ vợ nhất khoa nhưng lại tuyên bố một câu “xanh rờn”: “Đứng trước người đẹp mà không phạm tội mới là chuyện lạ”. Anh Nguyễn Vinh Thắng được học trò ngưỡng mộ “người thổi hồn thơ cho bài giảng”, lúc nào cũng lễ mễ bưng chiếc tivi vào phòng học để minh họa cho giờ giảng thêm sinh động. Nhưng khi rỗi rảnh anh lại cùng bạn tâm giao “bon bon qua đường Bác Ái, Kha Vạn Cân...”. Anh Đoàn Đức Hiếu nhìn qua thì đạo mạo, nghiêm nghị, khó gần nhưng kỳ thực rất hào tâm, rất gallant, rất dí dỏm, có vàng trán rất

“Mác-Lênin”. Anh Đinh Huy Nhân là vua cần thận, “lảng” nhất khoa, mỗi tội không biết uống bia rượu giống anh Cả nên khoa chúng tôi thường gọi: “chị Cả, chị Nhân” cả hai nhân đều không rượu cả. Anh Thái Ngọc Tăng có cái bọc trực, thẳng thắn rất lính nhưng hầu như lúc nào nhậu sừng sừng hơi men lại cao hứng cất lên “Khúc hát sông quê” và “Giận thì giận mà thương thì thương”. Anh Trần Tuấn Phát có cái hào phóng của quê hương “Năm Tấn”, có giọng nói vang to không cần micro, có thói quen bước vào văn phòng khoa là đi chân đất để “âm dương hài hòa”. Anh Hoàng Công Minh - một bí thư chi bộ nghiêm nghị, chân chất, tận tâm với công việc nhưng trong các cuộc nhậu luôn hết lòng vì các bạn bè, “không say không về”. Anh Phùng Thế Anh, một chủ tịch công đoàn năng nổ, có dáng đi “vịt bầu”, có vàng trán rộng “một đại dương tình cảm”. Cô Thủy, một thư ký có giọng nói rất quyến rũ, năng động, xinh xắn. Cô Phượng, cô Nga trẻ trung, yêu đời, yêu nghề, hồn nhiên như nắng. Cô Tuấn nhỏ nhẹ, điềm đạm, chín chắn. Anh Toàn, anh Chung là những giáo viên trẻ đầy tâm huyết, đầy khát vọng. Anh Quận, anh Vinh, anh Tuyên, anh Long, anh Hải lẫn lộn với phong trào thể dục thể thao, với màu da đen sạm, đã mang nhiều thành tích về cho khoa, cho trường...

Bốn bộ môn, 21 gương mặt đến từ ba miền Bắc - Trung - Nam đã làm nên một tổ ấm yêu thương... Thấm thoát thời đưa, mới đó mà tôi đã gắn bó với khoa, với trường gần 5 năm.

“Năm năm mới bấy nhiêu ngày”

Mà trông trường đã đổi thay quá nhiều

Sự đổi thay trước hết là về cơ sở vật chất đã được tăng lên rõ rệt. Đó là trung tâm Công nghệ cao với diện tích 5500 m² (5 tầng) đã đưa vào sử dụng. Thiết bị dự án Áo trên 3,7 triệu EURO, siêu thị sư phạm kỹ thuật, toàn nhà trung tâm lòng lầy, kang trang, toà nhà đa năng trên 4000 m², ký túc xá sinh viên được nâng cấp và xây dựng mới có sức chứa hàng ngàn sinh viên.

Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học, trường cũng đã đạt được một số thành tựu đáng tự hào. Từ năm 2006 đến 2011, nhà trường đã thực hiện được 1.294 đề tài nghiên cứu khoa học (trong đó 86 đề tài cấp bộ, 499 đề tài cấp trường, 709 đề tài cấp sinh viên). Các đội robot của trường hàng năm đều lọt vào vòng chung kết các cuộc thi sáng tạo robot Việt Nam. Đặc biệt năm 2009 đội Robot SPK-KNIGHT của trường đoạt cúp vô địch toàn quốc, hạng 3 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, tạo dựng được uy tín với các trường ĐH nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Hội thảo quốc tế xanh và phát triển bền vững, hội thảo về chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận CDIO, đề án quốc gia tăng cường năng lực giảng dạy ngoại

ngữ. Gần đây đội NANO.1 của trường vô địch cuộc thi xe chạy bằng năng lượng mặt trời, đặc biệt là các chương trình đào tạo chất lượng cao, liên kết với nước ngoài thu hút được nhiều người học, uy tín xã hội ngày càng cao.

Về chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy: trong những năm gần đây để đáp ứng yêu cầu đào tạo, trường đã nhanh chóng phát triển đội ngũ cán bộ viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy. Tại thời điểm này trường đã có 780 CBVC , ngoài ra trường còn hợp đồng trên 90 GV thỉnh giảng từ các đơn vị khác. Đặc biệt trường rất chú trọng nâng cao trình độ đội ngũ: trình độ tiến sĩ khoa học là 64 người chiếm tỉ lệ 11% so với số cán bộ giảng dạy, trình độ thạc sĩ là 414 người chiếm tỉ lệ 53,86% so với số cán bộ giảng dạy, 1 giảng viên cao cấp và 8 PGS chiếm tỉ lệ 1,5% so với số CBGD; giảng viên chính 89 người chiếm tỉ lệ 15,23% so với cán bộ giảng dạy. Những con số này so với yêu cầu của 1 trường ĐH lớn thì còn khiêm tốn nhưng đối với một trường mà xuất phát điểm như trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật thì đó quả là một nỗ lực lớn lao, đáng tự hào.

Ngắm nhìn ngôi trường khang trang, bề thế, tôi tự hỏi “Những lớp thầy cô nào, những thế hệ sinh viên nào đã tạo nên thế đứng vững bền của trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật trong suốt nửa thế kỷ qua?”. Phải chăng đó là sự phấn đấu bền bỉ, là công sức của tập thể cán bộ, công chức cùng sinh viên tôn tạo nên. Đặc biệt, nhờ sự nhạy bén năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của Đảng ủy và BGH nhà trường, mà tiêu biểu là Bí thư đảng ủy, PGS.TS Hiệu trưởng Thái Bá Cẩn.

“Uống nước nhớ nguồn” là truyền thống đạo lý tốt đẹp của người Việt. Biết ơn các thế hệ đi trước, thầy và trò trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật quyết tâm viết tiếp những trang sử mới, để xứng đáng là trường đầu ngành trong hệ thống sư phạm của cả nước.

TRƯƠNG THỊ MỸ CHÂU
(Khoa Lý luận chính trị)

Tho:

Hoài niệm về trường

Trường tôi – Sư phạm Kỹ thuật mãi gọi tên.
Tôi ở nơi xa đưa tiếng gọi về miền kỷ ức.
Rạng rỡ, đầy màu sắc và rạo rực.
Danh tiếng này mãi không nhạt phai
Khắp nơi về đây cũng vì hai chữ tương lai.
Năm mươi năm truyền thống!
Châu báu, ngọc ngà sánh được không?

Ai đã cho tôi khối óc của một người thầy?
Ai đã cho tôi đôi bàn tay của một kỹ sư?
Đi đâu, **tới** đâu tôi vẫn luôn hoài nhớ.
Rồi trở về viết lại đôi dòng thơ.
Còn đây những bức tranh, mảnh vải
và chiếc bánh nhỏ xinh.
Ghi lại một thời cùng lũ bạn phần đầu
Dấu chân về, hàng ghế đá, ký túc xá thân thương.
Muôn hoa cây lá nơi tôi thường thực tập.
Đời cho tôi một chốn thật bình yên.
Tiếng vọng rền vang từ xưởng ô tô, cơ khí
Thơm hương ngọc lan xưởng rô bốt nằm đây.
Còn cả máy móc cùng đôi tay dầu mỡ.
Vang vọng bốn phương nhiều giải vàng sáng tạo.
Mãi không quên ôi sao xuyến lòng sao!

Cho tôi đôi cánh bay đến miền đất lạ.
Bao công ơn thầy tôi mãi mãi còn ghi.
Thương mảnh đất quê hương.
Nhớ con người xứ sở.
Hoài niệm về trường một thời để mộng mơ.
In lên cả nền trời.
Sâu đến tận đáy bể.

TRẦN THANH TUẤN
(SV Khoa Kinh tế)



NGÔI NHÀ NGHÌN GƯƠNG



Nếu có người hỏi tôi cần điều gì nhất khi mỗi sớm mai thức giấc, tôi sẽ ngay lập tức trả lời rằng tôi cần một tấm gương soi. Khi một ngày làm việc qua đi, hằng đêm trước khi đi ngủ, tôi cần soi gương để một lần nữa đối diện với chính mình.

Việc soi mình trong những tấm gương đối với tôi thực sự là một thói quen, một sở thích và hơn thế nữa, đó là một nhu cầu tất yếu khi những tấm gương trở thành biểu tượng của sự tự nhận thức bản thân mình.

Tôi đã may mắn có được một cơ hội để bước chân vào “Ngôi nhà nghìn gương” – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh đến nay đã gần bốn năm. Bốn năm so với hành trình gần ba mươi năm tuổi đời và lịch sử năm mươi năm tuổi của Trường quả là một con số khiêm tốn, nhưng nó cũng đem lại cho tôi không ít trải nghiệm quý giá mà tôi gọi là những mẫu chuyện “đất bống hóa tâm hồn”. Về một Ngôi trường với quy mô khoảng một ngàn nhân sự mà đối với tôi như một ngàn tấm gương soi. Những tấm gương với ý nghĩa biểu tượng là sự phản chiếu để tôi tự soi lại mình trên chuyến xe cuộc đời.

Có những tấm gương mà khi nhìn vào, tôi tự cảm thấy mình bé nhỏ. Đây hoàn toàn không phải là cảm xúc tiêu cực, mặc cảm, tự ti, mà trái lại chính là động lực thôi thúc mạnh mẽ để tôi có thể vượt qua chính mình. Đó là tấm gương Phó giáo sư, Tiến sĩ Thái Bá Cần - Hiệu trưởng Nhà trường; Tiến sĩ Nguyễn Đình Thu - Trường khoa Ngoại ngữ... và rất nhiều các Thầy, Cô khác đang công tác tại

Trường.

Có những tấm gương khi soi vào tôi cảm thấy trọng trách thật lớn lao. Đó là khi nhìn vào ánh mắt đầy lửa đam mê, nhiệt huyết của các bạn sinh viên, tôi như ý thức rõ hơn về trọng trách mà gia đình, nhà trường và xã hội đang đặt lên đôi vai của người giáo viên. Để thực hiện được điều đó, trước hết mỗi người giảng viên cần có tình yêu thương và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Có những tấm gương khi soi vào, tôi hạnh phúc thấy được thực tế mình đang sống, đó là qua đồng nghiệp, bạn bè. Những sự góp ý chân thành bao giờ cũng là liều thuốc quý giá cho tôi sự tỉnh táo cần thiết để không ảo tưởng, cũng không bị quan về sự hiện hữu của mình trong cộng đồng. Tôi vui sướng thấy mình biết lắng nghe, được lắng nghe và thấu hiểu.

Có những tấm gương khi soi vào, tôi bỗng cảm thấy thiết tha yêu cuộc sống. Những ca từ của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từ thẳm sâu trong tiềm thức bỗng trỗi dậy, ngân nga trong tâm hồn tôi: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng...” và thực sự tôi đã gặp không ít những tấm lòng như thế ở ngôi trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh. Câu chuyện “đất bống hóa tâm hồn” tôi kể đến đây xin nhắc tới những con người lặng thầm, vô danh: bác bảo vệ hết lòng giúp đỡ một người không quen biết, chị lao công phục vụ tận tâm, chu đáo không chút phàn nàn... Tất cả họ đang âm thầm chung tay, góp sức xây dựng “Ngôi nhà chung” ngày càng “thân thiện” và “tích cực” từ mọi phương diện.

Có những tấm gương hết sức đặc biệt mà mỗi khi soi vào, tôi lại thấy sự hồi sinh mãnh liệt, một sức sống căng tràn, tươi mới. Đó chính là sắc hoa Bò Cạp Vàng nở rộ ở khuôn viên khu A vào mỗi độ tháng Tư về. Sắc hoa vàng rực như vừa lạ, vừa quen đã trở thành chứng nhân cùng tôi bước qua chặng khởi đầu ở “Ngôi nhà chung” đầy ngỡ ngàng này. Và cứ mỗi mùa tháng Tư về, hoa cũng như biết ngóng đợi tiếng bước chân thân quen lên giảng đường. Tôi đã thắm yêu mùa hoa ấy và tự đặt cho hoa một tên gọi riêng - hoa Hạ Vàng - như một dấu ấn khó mờ phai, một góc tư tình dịu ngọt đối với Mái trường.

Nếu bạn có dịp bước chân vào ngôi nhà nghìn gương như trong thế giới trò chơi kỳ ảo của Walt Disney, xin đừng vội hoảng sợ khi đối diện với những tấm gương méo mó, dị dạng bởi đó chính là một phần tất yếu của cuộc sống. Ở “Ngôi nhà nghìn gương” - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, tôi rất hiếm gặp những tấm gương như vậy, mà nếu có, tôi tin là chúng tất yếu sẽ bị thanh lọc, loại trừ.

May mắn được soi mình trong “Ngôi nhà nghìn gương” – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, tôi sung sướng cảm thấy cuộc sống thật tươi đẹp, bầu trời vẫn trong xanh và muôn loài chim vẫn hót vang thiên tình ca cuộc đời. Cứ mỗi độ tháng Tư về, hoa Hạ Vàng của tôi lại khỏe khoắn trở bông vàng rực rỡ...

PHẠM THỊ HẰNG
(GV khoa Ngoại ngữ)



Gốc đa hoài niệm *

*** Khi qua cổng trường ĐH SPKT TP.HCM bạn sẽ thấy một cây đa vừng chải, to lớn, có lẽ đã tồn tại hơn 100 năm.**

Dạo bước hồi hải trên con đường quen thuộc, nền xi măng và những bước chân, tiếng cười nói rôm rả trẻ trung, nói với ta về thời gian không bao giờ dừng bước.

Gốc đa sừng sững, vững chải yên bình, lặng nghe gió thì thầm về tương lai của bao lớp tân sinh viên hăm hở trên con đường chinh phục đỉnh cao tri thức.

Mắt lá xanh, xanh cả bầu trời, xanh ươm ước mơ, mướt mướt cả trái tim mùa hè xanh tình nguyện.

Đã bao năm rồi gốc đa kỷ niệm? Sừng sững dáng hình dang rộng vươn xa, thầy cô giờ tóc gió thổi pha và người còn người mất.

Năm tháng ơi ! Xin giữ dùm tôi kỷ niệm của một thời đến lớp, tiếng cô thầy cùng những mắt lá thơ ngây, rễ gốc đa là dĩ vãng không phai. Giữ dùm tôi hoài niệm của một thời tuổi trẻ.

THU THỦY
(Học viên CH GDH 18B)

MÁI TRƯỜNG CHO TÔI SỰ BÌNH YÊN

Đây là lần đầu tôi được tận mắt thấy một con đường rộng lớn như vậy. Ngã tư Thủ Đức vào một buổi sáng sớm ít người càng làm cho con đường như rộng thêm ra, vẻ thênh thang của nó khiến tôi trầm trở ngắm nghía. Ngồi sau lưng xe máy, anh Ba đón tôi vào một buổi sáng sớm tinh sương phả chút hơi lạnh nhàn nhạt trong không trung. /Hôm ấy là ngày tôi khăn gói lên thành phố học. Dù có nhập học muộn vì đợi khoảng thời gian xét tuyển NV2 với biết bao mòn mỏi, thế nhưng trái tim của cô bé 19 tuổi vẫn háo hức khôn nguôi vì chuyển đi vào Nam đây mới mẻ này. Tự an ủi, tự dối lòng mình thế nào đi nữa thì cuối cùng tôi cũng nhận thấy rằng những ước mơ của mình còn dang dở chưa thành. Vì thế tôi đã đặt quyết tâm kỳ thi Đại Học năm sau nhất định mình sẽ đỗ bằng cách đi học luyện thi. Ủng hộ ý chí của em gái, anh tôi đăng ký cho tôi khóa học luyện thi dài hạn ở Trung tâm luyện thi SPKT. Và dường như kể từ đó, ngôi trường này đã trở thành một kỷ niệm đẹp trong tôi.

Tôi nhớ lại, tôi đã rất buồn khi nhận được thông báo chưa chính thức được gọi nhập học từ lớp luyện thi. Bác ấy bảo là khoảng một tháng sau mới có xét lớp và tôi phải đợi. Thời gian vì thế dài lê thê. Sự chờ đợi khóa học buổi tối này dường như chiếm hết mọi tâm tư của tôi. Tôi khế đến bên dãy hành lang của khu C nơi ít người nhất rồi bất chợt tôi nhìn sang dãy hành lang khu H và bắt gặp một nhóm anh chị học. Bỗng dưng tôi thầm ghen tị với họ vì tôi biết mình không được như vậy. Nhẽ ra giờ này giây phút này mình

đã có thể là tân sinh viên của một trường nào đó. Tôi đã chờ đợi giây phút này biết bao! Quả thật đối với kỳ thi Đại Học năm ấy thêm nửa điểm đã làm cuộc đời tôi đã xoay chuyển theo một hướng khác xa rồi.

Nhưng buổi đầu tiên đến lớp tôi có cảm nhận là Thầy cô ở trung tâm điều là những người rất hiền dịu và hết mực thương học sinh, họ nhiệt thành và tâm huyết trong cách giảng dạy. Nếu tôi không có dịp đến nơi đây, học tại đây có lẽ tôi sẽ không khi nào có được những cảm giác ấm lòng khi nhận được những lời động viên an ủi của Thầy cô. Đó là điều may mắn nhất của mình.

Rồi ngày tháng cũng quen dần với nếp sống nơi đây. Lần đầu tiên gặp các bạn tôi cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc vô cùng, cảm giác cô đơn giờ nhường chỗ cho sự tin tưởng đồng cảm lẫn nhau. Tôi hay đến trường để học. Tôi đi sớm và ngồi những tán ghế đá rải rác dãy nhà A sang dãy nhà khu Việt Đức để đón nhận cái cảm giác hòa mình vào thiên nhiên hít thở khí trời đầy trong xanh và tĩnh lặng, để được sở

hữu cho riêng mình một khung cảnh xinh đẹp như vậy mà không phải đánh đổi điều chi. Tôi thích cái cảm giác yên bình và mát lạnh khi bước vào đây khi bỏ xa những tiếng ồn ào của xe cộ ngoài Ngã Tư kia. Chiều tối bao trùm cả ngã Tư lại những đợt xe dày đặc. Khó khăn lắm mới len lỏi được, người với người lắm thắm mồ hôi với sức nóng khủng khiếp của người và xe cùng khói bụi khiến họ mệt mỏi. Nhưng khi đã vào trường rồi ta có cảm giác như người mẹ hiền đã đưa vòng tay đón đưa con yêu vào lòng với cái ôm ngọt ngào và tràn ngập tình yêu thương ấy. Có một bức tường thành ngăn cách giữa nhịp sống đô thị ồn ào ngoài kia và những rừng cây cổ thụ xum xuê xanh mát nơi đây - Ngôi trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP HCM này mang lại cho sinh viên một môi trường học tập đúng nghĩa.

Tôi thích nghịch làm sao khi đưa bàn tay bé nhỏ nhẹ nhàng lên dây hàng cây được cắt tỉa cẩn thận thành những rào bé nhỏ trong khuôn viên, để có được những cảm nhận những giọt



nước mát đọng lại trên cành lá. Đó là một thông điệp về tình yêu thương của thiên nhiên nơi đây dành tặng cho riêng bạn! Tôi dám chắc là khi bạn đến nơi đây bạn sẽ có cùng cảm giác y hệt như tôi. Vâng, đó là nét rất riêng mà khó có nơi nào có thể tìm được.

Nhiều lần, khi tôi đang trong tâm trạng rối bời, những ý nghĩ mông lung, do dự, những hối hận và cả những hối tiếc. Những sự chen ép và dồn nén giữa biết bao nhiêu là cung bậc cảm xúc rất tầm thường: yêu, ghét, giận, hờn,... Nhưng khi chưa biết làm sao tìm được cho mình quyết định sáng suốt và hữu ích... thì tôi cứ đến đây, tìm kiếm sự bình an giữa muôn ngàn bất an, tìm kiếm sự nương tựa giữa những vấp ngã đầu đời, và tìm hiểu xem thật sự mình là ai, mình muốn gì và mình đã làm được gì? Và chỉ khi dạo bước giữa những con đường vốn dĩ thân thuộc nơi đây tôi mới có thể trở lại thực sự là chính bản thân mình. Dường như có một sợi dây vô hình nào đó gắn kết một cách vô thức giữa mình với cảnh vật và cả con người nơi đây. Điều đó bao bọc, chở che và cho tôi cảm giác an toàn khó thấy được.

Nhớ nhất là nơi đây với mùi hoa sữa và vị gay gắt nồng nàn trong khung cảnh tiết trời sau cơn mưa bất chợt. Mỗi tối khi tan học xong tôi lại lầm lũi rảo bước trên con đường quện mùi hoa sữa ấy. Mùi của những tháng ngày kỷ niệm nơi quê hương tôi./ Nhiều khi tôi vừa đạp xe vừa nín thở bởi hương nồng của hoa sữa ấy. Tôi tự nhủ phải đạp thật nhanh để qua khỏi con đường hoa sữa đó. Nó làm tôi nhớ nhà khiến tôi như trốn chạy và cố rảo bước thật nhanh để mong có thể phần nào thoát khỏi kỷ niệm về miền ký ức tươi đẹp mình cất giấu từ lâu. Có lẽ tôi không thể nào quên được kỷ niệm năm đó khi sống dưới mái trường mà tôi không ngờ đã để lại trong tôi nhiều tình cảm thân thương với nó đến như vậy. Sau một năm quay lại, một tòa nhà mới đã được xây xong bề thế, khang trang trên thảm cỏ xanh mướt trải rộng làm lòng tôi vui vì sự đổi thay từng ngày nơi đây. Chúc cho Trường mãi luôn là một nơi ấm áp, tin cậy và là niềm tự hào của mọi sinh viên như tôi!

ĐỖ THU HẰNG

Thơ:

Đoàn kết xây dựng trường vững mạnh

Xây công trình mới nguy nga
Dựng đài ghi áng hùng ca tuyệt vời
Trường tôi góp mặt với đời
Đại danh phù hợp thế thời vươn lên
Học hành gắn kết không quên
Sư đồ sát cánh ghi tên bảng vàng
Phạm trù nghiên ngâm: KẾT ĐOÀN
Kỷ năng nhiệt huyết lại càng hăng say
Thuật truyền nghề phải chắc tay
Thành công có được bởi hay luyện rèn
Phổ - quê cùng thấp sáng đèn
Hào trong mắt ngọc ánh lên chói ngời
Chí anh hùng mãi sáng soi
Mình châu sa với sao trời kém đâu
Tiến vào kỹ thuật chuyên sâu
Mãi như ánh đuốc đêm thâu giữa rừng
Thành công nào cũng đáng mừng
Lá tươi nhờ rễ, xanh rừng nhờ cây
Cờ hồng pháp phối tung mây
Đầu xanh đầu bạc nắm tay nguyện thề
Của tiền kiến thức lượm về
Ngành khoa học mới mãi mê kiếm tìm
Giáo khoa, đề án vững tin
Đục phăng lạc hậu, giữ gìn QUYẾT TÂM!

NGUYỄN THANH TOÀN
(ĐH Cần Thơ)

VỀ LẠI TRƯỜNG XƯA

Hạnh gửi xe. “Hôm nay bãi xe trường mình khác quá!” Hạnh nghĩ thầm.

Bây giờ bãi xe được trang bị máy lấy thẻ từ, nhân viên ăn mặc lịch sự và thái độ cũng nhã nhặn hơn xưa rất nhiều. Mới có một thời gian ngắn thôi mà trường thay đổi nhiều quá. Lúc này khi đi từ cổng vào, Hạnh đã thấy tòa nhà trung tâm đứng sừng sững ở đó, uy nghi và lộng lẫy. Tòa nhà là niềm tự hào của toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, ngôi trường mà Hạnh đã gắn bó trong suốt bốn năm đại học của mình.

Gửi xe xong, Hạnh đi bộ chậm chậm vào trường. Vừa đi Hạnh vừa ngước mắt lên ngắm tòa nhà trung tâm. “Cũng cao, cũng đẹp thật đó.” Chợt, Hạnh nhớ đến quầy trà trong siêu thị sinh viên.

- Con chào cô!
- Ồ, lâu dữ hông! Hôm nay không đi làm ha?
- Dạ, hôm nay con xin về sớm vô trường có việc!

Cô chủ quán trà luôn niềm nở và đôn đả với Hạnh. Hồi còn đi học, Hạnh và một nhóm bạn là khách quen của quán. Cứ rảnh rỗi là mọi người lại lê la ra quầy, vừa uống trà vừa trò chuyện với cô chủ. Bây giờ quầy trà đã dời sang một vị trí khác nhưng trà vẫn thế, vẫn đậm đà và tươi mát. Hạnh uống một ngụm trà, suy nghĩ vẩn vơ. Bỗng một cái vỗ vai thật mạnh từ phía sau làm Hạnh giật mình.

- Chào chị! Làm gì ở đây đây chị?
- Chờ em chứ làm gì? Biết em hôm nay ghé đây nên chị ngồi chờ nè.

Hạnh vẫn hóm hỉnh và hay đùa như thế. Với mấy đứa đàn em ranh mãnh thì phải đùa đùa giỡn giỡn thế này thì mới chịu nổi với chúng. Ngồi được một lúc, Hạnh chào cô chủ quán rồi đi vào trường. Làn gió thổi nhẹ, mát rượi. Hạnh cảm thấy khoan khoái. Với Hạnh không đâu đẹp và trong lành bằng Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Lần đầu tiên Hạnh đến trường Sư phạm Kỹ thuật là vào tháng tư năm 2007 trong một chuyến tham quan hướng nghiệp do trường cấp ba tổ chức. Lúc đó khi được

